

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG TỔNG HỢP

Ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Sở Tài chính	<p>1. Về Dự thảo Tờ trình Phạm vi, đối tượng áp dụng của Nghị quyết quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030; các nội dung chính sách áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập; trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất; giáo viên mầm non ngoài công lập. Tuy nhiên tại khoản 1, mục II, mục đích xây dựng nghị quyết là “tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường mầm non, phổ thông công lập”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa cho phù hợp.</p> <p>2. Về dự thảo Nghị quyết - Tại điểm a, khoản 1, Điều 2 có quy định “Các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập thành lập mới phù hợp với quy hoạch được thuê đất và miễn tiền thuê đất trong cả thời gian thuê; diện tích cho thuê theo thực tế nhưng không quá diện tích tối đa theo quy định của Nhà nước”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu trường hợp các dự án đầu tư này có đảm bảo điều kiện miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hay không? (theo Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của HĐND tỉnh quy định chế độ miễn tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh). - Đối với các mức hỗ trợ đầu tư tại điểm b, c, d, khoản 1, Điều 2: Cơ quan soạn thảo cần thuyết minh rõ cơ sở đề xuất nội dung hỗ trợ và cơ sở đề xuất định mức hỗ trợ đối với chính sách hỗ trợ xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho trường mầm non ngoài công lập; xây dựng phòng học, phòng học bộ môn cho các trường phổ thông ngoài công lập cũng như việc xác định số phòng học tối đa được hỗ trợ (tại nghị quyết 23/2021/NQ-HĐND của tỉnh Bắc Giang, các trường mầm non ngoài công lập xây mới phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em được hỗ trợ 125 triệu đồng/phòng đối với các trường tại thành phố Bắc Giang; 250 triệu đồng/phòng đối với các trường tại các huyện và hỗ trợ không quá 10 phòng/01 trường. Mặt khác cơ quan soạn thảo đang xây dựng mức hỗ trợ trên 99 xã phường là như nhau, trong khi điều kiện kinh tế tại các địa bàn là khác nhau và để khuyến khích các danh nghiệp, thu hút các nhà đầu tư phát triển giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập đầu tư ở những vùng khó khăn, Nghị quyết nên quy định các mức hỗ trợ phân biệt theo địa bàn của từng xã, phường (đô thị/nông thôn, xã trung tâm/xã khó khăn). - Tại điểm đ, khoản 1, Điều 2 của dự thảo, đối với các trường có nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông), mức hỗ trợ xây dựng phòng học/phòng bộ môn sẽ được hỗ trợ ở cả điểm c, d. Đề nghị nghiên cứu theo hướng hỗ trợ 1 lần và mức hỗ trợ ở nội dung có mức hỗ trợ cao nhất.</p> <p>3. Đối với nguồn kinh phí thực hiện chính sách</p>	<p>1. Về dự thảo Tờ trình: Tiếp thu, bổ sung, điều chỉnh.</p> <p>2. Về dự thảo Nghị quyết - Tiếp thu điều chỉnh, thực hiện miễn giảm tiền thuê đất theo quy định hiện hành (Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của HĐND tỉnh quy định chế độ miễn tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh). - Tiếp thu, bổ sung cơ sở đề xuất mức hỗ trợ trong Tờ trình dự thảo Nghị quyết. Về mức hỗ trợ Nghị quyết để khuyến khích, tạo cơ chế đột phá, đủ mạnh khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Thực tế giai đoạn trước các nhà đầu tư chỉ quan tâm đầu tư ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội thuận lợi, khu đông dân cư, khu, cụm công nghiệp nên để thu hút nhà đầu tư không phân biệt vùng miền. - Do diện tích phòng học, phòng học bộ môn các bậc TH, THCS, THPT là khác nhau nên kinh phí để xây dựng phòng học, phòng học bộ môn cho các bậc học là khác nhau.</p> <p>3. Tiếp thu, bổ sung</p>

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung điều khoản nguồn kinh phí thực hiện các chính sách trong nội dung nghị quyết, đảm bảo đúng theo quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi theo Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của HĐND tỉnh.</p> <p>4. Về nguyên tắc hỗ trợ Tại điểm c, khoản 3, Điều 1, đối chiếu với các mức hỗ trợ tại Điều 2, cơ quan soạn thảo xây dựng mức hỗ trợ như nhau giữa các trường đã được thành lập và hoạt động trước khi nghị quyết này có hiệu lực với các trường thành lập mới kể từ khi nghị quyết này ban hành là chưa phù hợp. Đề nghị nghiên cứu mức hỗ trợ đối với các trường đã hoạt động khi có nhu cầu xây dựng bổ sung phòng học/phòng học bộ môn thấp hơn so với trường mới thành lập.</p>	<p>4. Thực trạng hiện nay nhiều trường ngoài công lập đã được thành lập từ trước có cơ sở vật chất còn hạn chế, chưa đạt chuẩn quốc gia, do vậy cần có cơ chế khuyến khích đầu tư xây dựng bổ sung phòng học nhằm nâng cao chỉ tiêu trường học đạt chuẩn quốc gia trong Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết về phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030; Xuất đầu tư xây dựng trung bình 01 phòng học theo quy định của Bộ Xây dựng là như nhau, ngoài ra các trường thành lập mới có lợi thế hơn là được hỗ trợ tiền giải phóng mặt bằng, do vậy để đảm bảo công bằng, đồng thời xây dựng cơ chế đủ mạnh khuyến khích nhà đầu tư đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, thu hẹp khoảng cách giữa trường ngoài công lập và công lập nên cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ xây dựng phòng học, phòng học bộ môn giữa trường xây dựng mới và trường đã thành lập là bằng nhau.</p>
2	Sở Nội vụ	Nhất trí nội dung dự thảo	
3	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhất trí nội dung dự thảo	
4	Sở Xây dựng	Nhất trí nội dung dự thảo	
5	Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh	Nhất trí nội dung dự thảo	
6	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Nhất trí nội dung dự thảo	
7	Sở Tư pháp	<p>1. Rà soát, trình bày dự thảo Nghị quyết phù hợp với Mẫu số 17 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Đơn cử như: Không trình bày đường kẻ ngang phía dưới tên dự thảo Nghị quyết.</p> <p>2. Phân căn cứ ban hành: Rà soát, xác định văn bản là căn cứ ban hành đảm bảo phù hợp với Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và điểm d khoản 1 Phần III Mục 1, khoản 5 phần V Mục 2 Phụ lục I kèm theo và khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đơn cử: + Không trình bày ngày tháng năm ban hành của văn bản là căn cứ ban hành thứ 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11. Bổ sung cụm từ “Căn cứ” vào trước căn cứ ban hành thứ 5, 6, 7, 8, 10, 11. + Trình bày tên văn bản là căn cứ ban hành thứ 4 đảm bảo thống nhất.</p> <p>3. Về nội dung các chính sách: Đề nghị rà soát các điều kiện, nội dung, mức hỗ trợ đảm bảo cơ sở, phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh.</p> <p>4. Dự thảo văn bản thể hiện quy định về trình tự, thủ tục hỗ trợ: Đề nghị rà soát, phối hợp với cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính nghiên cứu bổ sung đánh giá tác động thủ tục hành chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 26/2025/TT-BTP.</p> <p>5. Hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết cho thấy tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh trước sáp nhập có quy định về các nội dung hỗ trợ này; do đó, đề nghị rà soát bổ sung hình thức xử lý đối với các văn bản do HĐND tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh cũ đang có hiệu lực thi hành để đảm bảo tính thống nhất, tránh chồng chéo chính sách do chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành.</p> <p>6. Phần nơi nhận: Rà soát xác định các thành phần nhận đảm bảo tính chính xác, phù hợp, đơn cử chỉnh sửa thành phần nhận thứ 3 thành “Cục KTVB và TCTHPL – Bộ Tư pháp” để phù hợp với Nghị định số 09/2026/NĐ-CP</p>	<p>1. Tiếp thu, điều chỉnh.</p> <p>2. Tiếp thu, điều chỉnh.</p> <p>3. Nội dung đã được nghiên cứu, đánh giá, đủ cơ sở phù hợp tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh.</p> <p>4. Nghị quyết không phát sinh thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ để bảo đảm đủ chứng từ hợp hiến, hợp pháp, hợp lý để làm căn cứ hỗ trợ kinh phí.</p> <p>5. Các Nghị quyết của tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh cũ đã hết hiệu lực thi hành.</p> <p>6. Tiếp thu, điều chỉnh.</p>

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
8	Phường Bắc Giang	<p>1. Đối với Khoản 3, Điều 1 (Nguyên tắc hỗ trợ): Hiện nay, quy định về việc “hỗ trợ 1 lần” chưa làm rõ cách áp dụng đối với trường hợp đơn vị thay đổi pháp nhân. Thực tế cho thấy, việc thiếu cơ chế ràng buộc có thể dẫn đến nguy cơ trục lợi chính sách khi các cơ sở thực hiện chuyển nhượng dự án hoặc thay đổi chủ sở hữu. Do đó, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, bổ sung quy định rõ ràng về việc không thực hiện hỗ trợ lại đối với các đơn vị đã được hưởng chính sách này khi có sự thay đổi về tư cách pháp nhân hoặc chủ đầu tư.</p> <p>2. Mức hỗ trợ 500 triệu đồng/phòng mầm non là tăng mạnh so với mức hỗ trợ giai đoạn trước (chỉ từ 125-250 triệu đồng/phòng). Đề đảm bảo tính hợp lý và tránh đầu tư dàn trải, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, bổ sung quy định mức hỗ trợ này gắn với tỷ lệ % trên tổng mức đầu tư thực tế của dự án, thay vì chỉ ấn định một con số cụ thể.</p> <p>3. Bổ sung vào dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể về chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý làm việc tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập, với các nội dung trọng tâm như: Đối tượng áp dụng (Giáo viên, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đang làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định); Điều kiện thụ hưởng (Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định hiện hành); Nội dung hỗ trợ về kinh phí đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.</p>	<p>1. Sở sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể khi triển khai thực hiện Nghị quyết.</p> <p>2. Thực tế tổng mức đầu tư của dự án có nhiều nội dung, trong đó bao gồm tất cả các chi phí: các chi phí tư vấn dự án, các hạng mục phụ trợ, chi phí dự phòng không liên quan trực tiếp đến hoạt động dạy học, nếu tính theo % tổng mức đầu tư thì ngân sách tỉnh phải gánh các chi phí này. Do vậy, để nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ đạt hiệu quả cao, phục vụ trực tiếp các hạng mục chính, quan trọng của trường học, tránh hỗ trợ dàn trải, đồng thời tiết kiệm nguồn ngân sách tỉnh còn hạn chế, cơ quan soạn thảo đề xuất hỗ trợ trực tiếp theo hạng mục phòng học, phòng học bộ môn, bồi thường giải phóng mặt bằng, nhằm tối ưu nguồn ngân sách hỗ trợ.</p> <p>3. Nội dung Nghị quyết đã hỗ trợ giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường ngoài công lập. Đối với trường ngoài công lập hỗ trợ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, tiền thuê đất, tiền xây dựng phòng học, phòng học bộ môn.</p>
9	Phường Đa Mai	<p>1. Quy định “hỗ trợ 1 lần” chưa làm rõ trường hợp thay đổi pháp nhân. Có thể phát sinh trục lợi chính sách. Bổ sung quy định không hỗ trợ lại khi chuyển nhượng dự án, thay đổi chủ cơ sở.</p> <p>2. Điểm b - Hỗ trợ 500 triệu/phòng MN. Quy định mức hỗ trợ không vượt % tổng mức đầu.</p> <p>3. Bổ sung chính sách hỗ trợ cho giáo viên viên mầm non, phổ thông (bao gồm cả Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo) đang làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định, có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định hiện hành được hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để giáo viên yên tâm công tác tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập.</p>	<p>1. Nội dung Nghị quyết chỉ hỗ trợ 1 lần cho dự án xây trường mới và dự án mở rộng diện tích đất, xây dựng bổ sung phòng học, phòng học bộ môn đối với trường đã thành lập từ trước khi Nghị quyết có hiệu lực.</p> <p>2. Đề khuyến khích, tạo cơ chế đột phá, đủ mạnh khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đồng thời để hỗ trợ đạt hiệu quả, nguồn ngân sách tỉnh hạn chế nên đề xuất hỗ trợ trực tiếp theo hạng mục phòng học, phòng học bộ môn, bồi thường giải phóng mặt bằng. Thực tế tổng mức đầu tư của dự án có nhiều nội dung, trong đó bao gồm tất cả các chi phí: các chi phí tư vấn dự án, các hạng mục phụ trợ, chi phí dự phòng không liên quan trực tiếp đến hoạt động dạy học, nếu hỗ trợ lãi suất tính theo % tổng mức đầu tư thì ngân sách tỉnh phải gánh các chi phí này.</p> <p>3. Nội dung Nghị quyết đã hỗ trợ giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường ngoài công lập. Đối với trường ngoài công lập hỗ trợ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, tiền thuê đất, tiền xây dựng phòng học, phòng học bộ môn.</p>
10	Phường Tiên Phong	Nhất trí nội dung dự thảo	
11	Phường Tân An	Nhất trí nội dung dự thảo	
12	Phường Yên Dũng	Nhất trí nội dung dự thảo	
13	Phường Tân Tiến	<p>1. Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất: - Kinh phí thực hiện của Học kì I năm học 2025-2026 được chi ngân sách của năm 2026 (hiện nay một số địa phương chưa thực hiện chi trả chế độ của Học kỳ I năm học 2025-2026, tuy nhiên chưa có cơ chế tháo gỡ). - Kinh phí thực hiện của Học kì I năm 3030-3031 được phép chi từ ngân sách của năm tài chính năm 2031.</p> <p>2. Việc xác định: “có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất” hiện nay chưa có cách xác định rõ danh giới trong và ngoài “khu, cụm công</p>	<p>1. Nội dung này không thuộc phạm vi Nghị quyết.</p> <p>2. Trẻ em học tại trường nào do trường đó chi trả nên không có sự trùng lặp hồ sơ, sẽ không bị trùng đối tượng chi trả. Sau khi nghị quyết được ban hành sẽ có hướng dẫn cụ thể.</p>

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		ngành, khu chế xuất". Chưa có cơ chế kiểm soát sự trùng lặp hồ sơ, có nguy cơ chi trả trùng đối tượng hưởng tại nhiều thời điểm, nhiều địa phương khác nhau. Vì vậy, đề nghị bổ sung nhiệm vụ của Ban Quản lý các khu công nghiệp hoặc tổ chức quản lý khu cụm công nghiệp, khu chế xuất có trách nhiệm lập danh sách, xác nhận toàn bộ các trường hợp đề nghị hưởng chế độ, sẽ đảm bảo chính xác.	
14	Phường Cảnh Thụy	Nhất trí nội dung dự thảo	
15	Xã Đông Việt	Nhất trí nội dung dự thảo	
16	Phường Tự Lan	Nhất trí nội dung dự thảo	
17	Phường Việt Yên	Nhất trí nội dung dự thảo	
18	Phường Nénh	Nhất trí nội dung dự thảo	
19	Phường Vân Hà	Nhất trí nội dung dự thảo	
20	Xã Hợp Thịnh	Nhất trí nội dung dự thảo	
21	Xã Hiệp Hòa	Nhất trí nội dung dự thảo	
22	Xã Hoàng Vân	Nhất trí nội dung dự thảo	
23	Xã Xuân Cẩm	Nhất trí nội dung dự thảo	
24	Xã Lạng Giang	Nhất trí nội dung dự thảo	
25	Xã Mỹ Thái	Nhất trí nội dung dự thảo	
26	Xã Kép	Nhất trí nội dung dự thảo	
27	Xã Tân Dĩnh	Nhất trí nội dung dự thảo	
28	Xã Tiên Lữ	Nhất trí nội dung dự thảo	
29	Xã Tân Yên	Nhất trí nội dung dự thảo	
30	Xã Ngọc Thiệp	Nhất trí nội dung dự thảo	
31	Xã Nhã Nam	Nhất trí nội dung dự thảo	
32	Xã Phúc Hòa	Nhất trí nội dung dự thảo	
33	Xã Quang Trung	<p>1. Về thẩm quyền quy định chính sách đất đai: đề nghị Dẫn chiếu thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai; Nghị quyết chỉ quy định mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.</p> <p>2. Về chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non ngoài công lập: Quy định hiện tại có thể gây cách hiểu chưa phù hợp với quy định về lao động. Đề nghị: Làm rõ đây là khoản hỗ trợ từ ngân sách mang tính an sinh. Không thay thế tiền lương theo hợp đồng lao động.</p> <p>3. Về mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non: Mức hỗ trợ còn thấp so với thực tế. Đề nghị: Xem xét điều chỉnh tăng hoặc bổ sung cơ chế điều chỉnh theo biến động giá.</p> <p>4. Về thủ tục hành chính: Thủ tục còn nhiều bước, có thể gây khó khăn khi triển khai. Đề nghị: Đơn giản hóa hồ sơ, áp dụng hồ sơ điện tử và quy định rõ thời hạn giải quyết.</p> <p>5. Về cơ chế kiểm tra, giám sát: Chưa có quy định rõ về hậu kiểm. Đề nghị: Bổ sung quy định kiểm tra, giám sát. Có cơ chế thu hồi kinh phí khi sử dụng sai mục đích.</p>	<p>1. Không tiếp thu. Vì văn bản quy định đất đai có thể thay đổi nên không ghi cụ thể các văn bản về đất đai.</p> <p>2. Nội dung Nghị quyết quy định rõ tại điểm đ, khoản 3, Điều 1.</p> <p>3. Không tiếp thu, vì nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hạn chế; nội dung thời gian hỗ trợ giai đoạn 2026 - 2030.</p> <p>4. Nghị quyết không phát sinh thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ để bảo đảm đủ chứng từ hợp hiến, hợp pháp, hợp lý để làm căn cứ hỗ trợ kinh phí.</p> <p>5. Sẽ hướng dẫn khi triển khai thực hiện. Khi đã được hỗ trợ nội dung này sẽ được cơ quan liên quan thẩm định kỹ.</p>
34	Xã Yên Thế	Nhất trí nội dung dự thảo	
35	Xã Bồ Hạ	Nhất trí nội dung dự thảo	
36	Xã Đông Kỳ	Nhất trí nội dung dự thảo	
37	Xã Xuân Lương	Nhất trí nội dung dự thảo	
38	Xã Tam Tiến	Nhất trí nội dung dự thảo	
39	Xã Lục Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo	
40	Xã Trường Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo	

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
41	Xã Cẩm Lý	Nhất trí nội dung dự thảo	
42	Xã Đông Phú	Nhất trí nội dung dự thảo	
43	Xã Nghĩa Phương	Nhất trí nội dung dự thảo	
44	Xã Lục Nam	Nhất trí nội dung dự thảo	
45	Xã Bắc Lũng	Nhất trí nội dung dự thảo	
46	Xã Bảo Đài	Nhất trí nội dung dự thảo	
47	Xã Nam Dương	Nhất trí nội dung dự thảo	
48	Xã Kiên Lao	Nhất trí nội dung dự thảo	
49	Phường Chũ	Nhất trí nội dung dự thảo	
50	Phường Phương Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo	
51	Xã Biên Động	Nhất trí nội dung dự thảo	
52	Xã Lục Ngạn	Nhất trí nội dung dự thảo	
53	Xã Đèo Gia	Nhất trí nội dung dự thảo	
54	Xã Sơn Hải	Nhất trí nội dung dự thảo	
55	Xã Tân Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo	
56	Xã Biên Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo	
57	Xã Sa Lý	Nhất trí nội dung dự thảo	
58	Xã Đại Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo	
59	Xã Sơn Động	Nhất trí nội dung dự thảo	
60	Xã Tây Yên Tử	Nhất trí nội dung dự thảo	
61	Xã Dương Hưu	Nhất trí nội dung dự thảo	
62	Xã Yên Định	Nhất trí nội dung dự thảo	
63	Xã An Lạc	Nhất trí nội dung dự thảo	
64	Xã Vân Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo	
65	Xã Tuấn Đạo	Nhất trí nội dung dự thảo	
66	Phường Kinh Bắc	Nhất trí nội dung dự thảo	
67	Phường Võ Cường	Nhất trí nội dung dự thảo	
68	Phường Vũ Ninh	Nhất trí nội dung dự thảo	
69	Phường Hạp Lĩnh	Nhất trí nội dung dự thảo	
70	Phường Nam Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo	
71	Phường Từ Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo	
72	Phường Tam Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo	
73	Phường Đông Nguyên	Nhất trí nội dung dự thảo	
74	Phường Phù Khê	Nhất trí nội dung dự thảo	
75	Phường Thuận Thành	Nhất trí nội dung dự thảo	
76	Phường Mão Điền	Nhất trí nội dung dự thảo	
77	Phường Trạm Lộ	Nhất trí nội dung dự thảo	
78	Phường Trí Quả	Nhất trí nội dung dự thảo	
79	Phường Song Liễu	Nhất trí nội dung dự thảo	
80	Phường Ninh Xá	Nhất trí nội dung dự thảo	
81	Phường Quế Võ	Nhất trí nội dung dự thảo	
82	Phường Phương Liễu	Nhất trí nội dung dự thảo	
83	Phường Nhân Hòa	Nhất trí nội dung dự thảo	
84	Phường Đào Viên	Nhất trí nội dung dự thảo	
85	Phường Bồng Lai	Nhất trí nội dung dự thảo	

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
86	Xã Chi Lăng	Nhất trí nội dung dự thảo	
87	Xã Phù Lãng	Nhất trí nội dung dự thảo	
88	Xã Yên Phong	Nhất trí nội dung dự thảo	
89	Xã Văn Môn	Nhất trí nội dung dự thảo	
90	Xã Tam Giang	Nhất trí nội dung dự thảo	
91	Xã Yên Trung	Nhất trí nội dung dự thảo	
92	Xã Tam Đa	Nhất trí nội dung dự thảo	
93	Xã Tiên Du	Nhất trí nội dung dự thảo	
94	Xã Liên Bảo	Nhất trí nội dung dự thảo	
95	Xã Tân Chi	Nhất trí nội dung dự thảo	
96	Xã Đại Đồng	Nhất trí nội dung dự thảo	
97	Xã Phạt Tích	Nhất trí nội dung dự thảo	
98	Xã Gia Bình	Nhất trí nội dung dự thảo	
99	Xã Nhân Thắng	Nhất trí nội dung dự thảo	
100	Xã Đại Lai	Nhất trí nội dung dự thảo	
101	Xã Cao Đức	Nhất trí nội dung dự thảo	
102	Xã Đông Cứu	Nhất trí nội dung dự thảo	
103	Xã Lương Tài	Nhất trí nội dung dự thảo	
104	Xã Lâm Thao	Nhất trí nội dung dự thảo	
105	Xã Trung Chính	Nhất trí nội dung dự thảo	
106	Xã Trung Kênh	Nhất trí nội dung dự thảo	
107	THPT Sơn Động 1	Nhất trí nội dung dự thảo	
108	THPT Sơn Động 2	Nhất trí nội dung dự thảo	
109	THPT Sơn Động 3	Nhất trí nội dung dự thảo	
110	DTNT Sơn Động	Nhất trí nội dung dự thảo	
111	THPT Chu Văn An	Nhất trí nội dung dự thảo	
112	THPT Lục Ngạn	Nhất trí nội dung dự thảo	
113	THPT Phượng Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo	
114	THPT Lương Thế Vinh	Nhất trí nội dung dự thảo	
115	DTNT Nguyễn Tất Thành	Nhất trí nội dung dự thảo	
116	THPT Lục Nam	Nhất trí nội dung dự thảo	
117	THPT Phượng Sơn	Tại các Mẫu đơn (Mẫu 01, 02), tên Nghị quyết được viện dẫn có kèm theo cụm từ: "... và hỗ trợ có mục tiêu kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030. Tại trang 5 dự thảo sử dụng cụm từ: "Sở Nông nghiệp và Tài nguyên"	Tiếp thu
118	THPT Tứ Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo	
119	THPT Cẩm Lý	Nhất trí nội dung dự thảo	
120	THPT Lạng Giang 1	Nhất trí nội dung dự thảo	
121	THPT Lạng Giang 2	Nhất trí nội dung dự thảo	
122	THPT Lạng Giang 3	Nhất trí nội dung dự thảo	
123	THPT Yên Thế	1. Dự thảo Nghị quyết a) Tại căn cứ: ngày 30/5/2008 nên viết là ngày 30 tháng 5 năm 2008 để đồng nhất với các căn cứ khác. b) Một số chỗ ngày dưới 10 cần thêm số không phía trước. c) Các mẫu biểu chưa đúng theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP về văn bản: Tên cơ quan chủ quản - không để chữ béo, sau kính gửi mà có từ 2 đơn vị thì cần xuống	Tiếp thu

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		dòng, dưới chữ Độc lập -.... là gạch chữ không phải là chữ gạch chân, Nơi nhận cần chữ béo nghiêng cỡ 12. d) Tại mẫu số 3: định suất chữ không phải là định xuất. 2. Bảng giải trình: cùng đồng bào DTTSMT, khu đồng dân cư, khu cụm, công nghiệp - sai chính tả. 3. Tờ trình của Sở GDĐT: tuân thủ đúng các văn bản hướng dẫn hiện hành - sai chính tả.	
124	THPT Bồ Hạ	Nhất trí nội dung dự thảo	
125	THPT Mô Trang	Nhất trí nội dung dự thảo	
126	THPT Yên Dũng 1	Nhất trí nội dung dự thảo	
127	THPT Yên Dũng 2	Nhất trí nội dung dự thảo	
128	THPT Yên Dũng 3	Nhất trí nội dung dự thảo	
129	THPT Tân Yên 1	Nhất trí nội dung dự thảo	
130	THPT Tân Yên 2	Nhất trí nội dung dự thảo	
131	THPT Nhã Nam	Nên quy định mức hỗ trợ trong khoảng nhất định thay vì một con số như dự thảo Nghị quyết vì với mức hỗ trợ đó có thể phù hợp cho năm 2026 nhưng không còn phù hợp cho năm 2030, có thể phù hợp với nguồn lực của xã, phường này nhưng có thể khó khăn cho những xã, phường có nguồn thu ít nhưng lại có nhiều đơn vị giáo dục ngoài công lập.	Không tiếp thu do nguồn kinh phí hỗ trợ do ngân sách tỉnh hỗ trợ.
132	THPT Hiệp Hoà 1	Nhất trí nội dung dự thảo	
133	THPT Hiệp Hoà 2	Nhất trí nội dung dự thảo	
134	THPT Hiệp Hoà 3	Nhất trí nội dung dự thảo	
135	THPT Hiệp Hoà 4	Nhất trí nội dung dự thảo	
136	THPT Việt Yên 1	Nhất trí nội dung dự thảo	
137	THPT Việt Yên 2	Nhất trí nội dung dự thảo	
138	THPT Lý Thường Kiệt số 1	Nhất trí nội dung dự thảo	
139	DTNT tỉnh Bắc Ninh	Nhất trí nội dung dự thảo	
140	THPT Ngô Sĩ Liên	1. Dẫn chiếu thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai; Nghị quyết chỉ quy định mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng. 2. Về mức hỗ trợ đầu tư xây dựng: Mức hỗ trợ theo đơn giá cố định chưa phù hợp với thực tế các khu vực. Đề nghị điều chỉnh theo tỷ lệ % tổng mức đầu tư, có quy định mức trần, bảo đảm tính linh hoạt và công bằng. 3. Về chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non ngoài công lập: Quy định hiện tại có thể gây cách hiểu chưa phù hợp với quy định về lao động. Đề nghị làm rõ đây là khoản hỗ trợ từ ngân sách mang tính an sinh. Không thay thế tiền lương theo hợp đồng lao động. 4. Về điều kiện hỗ trợ (tỷ lệ 30% trẻ là con công nhân): Quy định cứng về tỷ lệ có thể gây khó khăn trong thực tế. Đề nghị xem xét giảm tỷ lệ hoặc áp dụng cơ chế linh hoạt, tránh phát sinh việc điều chỉnh số liệu. 5. Về mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non: Mức hỗ trợ còn thấp so với thực tế. Đề nghị xem xét điều chỉnh tăng hoặc bổ sung cơ chế điều chỉnh theo biến động giá. 6. Về chính sách đối với giáo dục phổ thông ngoài công lập: Chính sách hiện chưa bao quát đầy đủ cấp phổ thông. Đề nghị bổ sung hỗ trợ học sinh khó khăn. Hỗ trợ chuyển đổi số, thiết bị dạy học và khuyến khích phát triển trường chất lượng cao. 7. Về thủ tục hành chính: còn nhiều bước, có thể gây khó khăn khi triển khai. Đề	1. Không tiếp thu, vì quy định của tỉnh có thể thay đổi theo thời gian, khi thực hiện phải theo văn bản hiện hành. 2. Đề khuyến khích, tạo cơ chế đột phá, đủ mạnh khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đồng thời đề hỗ trợ đạt hiệu quả, nguồn ngân sách tỉnh hạn chế nên đề xuất hỗ trợ trực tiếp theo hạng mục phòng học, phòng học bộ môn, bồi thường giải phóng mặt bằng. Thực tế tổng mức đầu tư của dự án có nhiều nội dung, trong đó bao gồm tất cả các chi phí: các chi phí tư vấn dự án, các hạng mục phụ trợ, chi phí dự phòng không liên quan trực tiếp đến hoạt động dạy học, nếu hỗ trợ lãi suất tính theo % tổng mức đầu tư thì ngân sách tỉnh phải gánh các chi phí này. 3. Nội dung Nghị quyết quy định rõ tại điểm đ, khoản 3, Điều 1. 4. Không tiếp thu, vì đây là quy định theo Nghị định Chính phủ. 5. Không tiếp thu, vì nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hạn chế.

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>nghị: Đơn giản hóa hồ sơ, áp dụng hồ sơ điện tử và quy định rõ thời hạn giải quyết.</p> <p>8. Về cơ chế kiểm tra, giám sát: Chưa có quy định rõ về hậu kiểm. Đề nghị: Bổ sung quy định kiểm tra, giám sát. Có cơ chế thu hồi kinh phí khi sử dụng sai mục đích.</p> <p>9. Về quy định chuyển tiếp: Chưa làm rõ đối với các đối tượng đã được hưởng chính sách trước đây. Đề nghị: Bổ sung điều khoản chuyển tiếp để bảo đảm tính liên tục.</p>	<p>6. Không tiếp thu, vì trẻ yếu thế đã được hỗ trợ theo quy định Chính phủ. Các nội dung khác không thuộc phạm vi xây dựng Nghị quyết.</p> <p>7. Nghị quyết không phát sinh thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ để bảo đảm đủ chứng từ hợp hiến, hợp pháp, hợp lý để làm căn cứ hỗ trợ kinh phí.</p> <p>8. Sẽ hướng dẫn khi triển khai thực hiện. Khi đã được hỗ trợ nội dung này sẽ được cơ quan liên quan thẩm định kỹ.</p> <p>9. Nội dung Nghị quyết đã quy định.</p>
141	THPT Chuyên B.Giang	Nhất trí nội dung dự thảo	
142	THPT Thái Thuận	Nhất trí nội dung dự thảo	
143	THPT Giáp Hải	<p>1. Điều 1 về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc hỗ trợ</p> <p>a) Đề nghị bổ sung nguyên tắc phát triển giáo dục ngoài công lập phải gắn với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, nhu cầu học tập thực tế của từng địa bàn; đồng thời không làm giảm trách nhiệm đầu tư, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục công lập.</p> <p>b) Đề nghị bổ sung nguyên tắc: cơ sở giáo dục được hưởng hỗ trợ phải cam kết thực hiện đúng mục tiêu giáo dục, công khai điều kiện bảo đảm chất lượng, công khai các khoản thu, thực hiện đầy đủ chế độ đối với người học, nhà giáo và người lao động theo quy định của pháp luật.</p> <p>c) Đề nghị làm rõ cơ chế không trùng lặp chính sách hỗ trợ. Trường hợp cùng một đối tượng, cùng một nội dung được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thì thực hiện theo nguyên tắc chỉ được hưởng một chính sách có lợi nhất hoặc thực hiện theo quy định cụ thể của cơ quan có thẩm quyền, tránh phát sinh vướng mắc khi triển khai.</p> <p>2. Về hỗ trợ dài dài, xây dựng phòng học, phòng học bộ môn và thiết bị dạy học</p> <p>a) Đối với quy định “phù hợp với quy hoạch”, đề nghị diễn đạt cụ thể hơn theo hướng: phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch/kế hoạch phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và nhu cầu phát triển trường, lớp của địa phương. Nội dung này giúp bảo đảm dự án được hỗ trợ đúng nơi thiếu trường, thiếu lớp, hạn chế tình trạng đầu tư dàn trải hoặc chưa phù hợp nhu cầu học sinh.</p> <p>b) Đề nghị bổ sung điều kiện cơ sở giáo dục sau khi được hỗ trợ kinh phí xây dựng phòng học, phòng học bộ môn, phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phải duy trì sử dụng đúng mục đích trong thời gian tối thiểu theo quy định của tỉnh. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng, ngừng hoạt động, chuyển nhượng dự án không đúng quy định hoặc không bảo đảm chất lượng giáo dục thì phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ hoặc bị xử lý theo quy định.</p> <p>c) Đối với cấp trung học phổ thông, đề nghị làm rõ “phòng học bộ môn” bao gồm các phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng tin học, ngoại ngữ, công nghệ, STEM, hướng nghiệp và các không gian học tập phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đây là yêu cầu cần thiết để các trường ngoài công lập khi phát triển ở cấp THPT không chỉ tăng quy mô phòng học mà còn bảo đảm điều kiện triển khai dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.</p> <p>d) Dự thảo quy định mức hỗ trợ xây dựng phòng học bộ môn đối với trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông nhưng chưa thể hiện rõ mức trần số</p>	<p>1. Nội dung này đã được thể hiện trong Đề án thành lập trường. Nội dung chính sách không trùng lặp.</p> <p>2.</p> <p>a) Khi triển khai thực hiện Nghị quyết sẽ có hướng dẫn cụ thể.</p> <p>b) Tiếp thu, sẽ hướng dẫn cụ thể khi tổ chức thực hiện.</p> <p>c) Không tiếp thu vì phòng học bộ môn được quy định cụ thể tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT khi xây dựng Đề án thành lập trường.</p>

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>phòng học bộ môn được hỗ trợ theo quy mô trường. Đề nghị bổ sung nguyên tắc hỗ trợ số phòng học bộ môn không vượt quá nhu cầu theo quy mô lớp, cấp học và tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành; đồng thời ưu tiên các phòng phục vụ các môn học bắt buộc, môn học có thí nghiệm/thực hành và yêu cầu chuyên đổi số.</p> <p>đ) Đề nghị nghiên cứu bổ sung tiêu chí ưu tiên hỗ trợ đối với các dự án trường phổ thông ngoài công lập tại địa bàn có tốc độ tăng dân số nhanh, địa bàn có áp lực tuyển sinh lớn, khu vực lân cận khu, cụm công nghiệp, khu đô thị mới hoặc địa bàn còn thiếu phòng học, thiếu trường đạt chuẩn. Tiêu chí ưu tiên sẽ giúp chính sách tập trung đúng nơi có nhu cầu bức thiết, phát huy tác động giảm tải cho hệ thống công lập.</p> <p>e) Về hồ sơ, thủ tục hỗ trợ: đề nghị rà soát theo hướng đơn giản hóa, tránh yêu cầu cơ sở giáo dục nộp lại các thành phần hồ sơ mà cơ quan nhà nước đã có hoặc có thể khai thác từ hệ thống quản lý văn bản, cơ sở dữ liệu đất đai, xây dựng, giáo dục. Đồng thời, cần quy định rõ đầu mối tiếp nhận, thời điểm thẩm định, thời điểm chi trả kinh phí sau nghiệm thu để thuận lợi cho cơ sở triển khai</p>	<p>d) Không tiếp thu vì phòng học bộ môn được quy định cụ thể tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT khi xây dựng Đề án thành lập trường.</p> <p>đ) Không tiếp thu vì để bảo đảm công bằng giữa vùng miền. Việc ban hành Nghị quyết hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập đã ưu tiên khuyến khích rồi. Ngoài ra các khu đông dân cư có lợi thế hơn về công tác huy động, tuyển sinh trẻ, học sinh đến trường, từ đó thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư.</p> <p>e) Thủ tục theo quy định của Chính phủ, không phát sinh thủ tục hành chính. Nội dung cụ thể sẽ có văn bản hướng dẫn khi thực hiện Nghị quyết. Đề được hỗ trợ cần có chứng từ hồ sơ.</p>
		<p>3. Về hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động</p> <p>a) Nhà trường nhất trí với chính sách hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động đang học tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Đây là chính sách có ý nghĩa an sinh, góp phần ổn định đời sống công nhân, người lao động, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh.</p> <p>b) Đề nghị quy định rõ hơn cách xác nhận cha, mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ là công nhân, người lao động. Thực tế giai đoạn trước cho thấy yêu cầu xác nhận hồ sơ có thể làm phát sinh khó khăn cho phụ huynh, cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý. Vì vậy, cần cho phép sử dụng linh hoạt một trong các căn cứ như hợp đồng lao động, xác nhận của doanh nghiệp, dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, xác nhận của Ban Quản lý khu công nghiệp hoặc cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>c) Đề nghị nghiên cứu cơ chế rà soát, lập danh sách và xác nhận đối tượng theo hướng cơ sở giáo dục phối hợp với UBND cấp xã, phường và doanh nghiệp nơi cha, mẹ trẻ làm việc; hạn chế yêu cầu phụ huynh phải đi lại nhiều lần, đồng thời bảo đảm chính xác, đúng đối tượng, không trùng lặp hồ trợ.</p> <p>4. Về hỗ trợ giáo viên mầm non ngoài công lập</p> <p>a) Nhà trường nhất trí với chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non ngoài công lập đang trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ là con công nhân, người lao động. Tuy nhiên, để chính sách thực sự đi vào cuộc sống, đề nghị đơn giản hóa cách xác định tỷ lệ “30% trẻ em con công nhân, người lao động” theo hướng sử dụng danh sách trẻ được hưởng hỗ trợ tại Điều 3 hoặc dữ liệu đã được xác nhận, tránh tình trạng giáo viên không đủ hồ sơ do phụ huynh không hoàn thiện thủ tục.</p> <p>b) Đề nghị nghiên cứu cơ chế điều chỉnh mức hỗ trợ giáo viên mầm non ngoài công lập theo biến động tiền lương tối thiểu vùng, chỉ số giá tiêu dùng hoặc mức hỗ trợ do HĐND tỉnh quyết định từng thời kỳ. Mức hỗ trợ cố định 800.000 đồng/tháng có ý nghĩa động viên, song trong giai đoạn 2026-2030 có thể cần điều chỉnh để bảo đảm tính khuyến khích và ổn định đội ngũ.</p> <p>c) Đề nghị bổ sung trách nhiệm của cơ sở giáo dục ngoài công lập trong việc ký hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định; không được sử dụng khoản hỗ trợ của ngân sách để thay thế nghĩa vụ tiền lương, phụ cấp hoặc nghĩa vụ bảo hiểm của người sử dụng lao động.</p>	<p>3. Sẽ hướng dẫn cụ thể khi triển khai thực hiện Nghị quyết.</p> <p>4. Sẽ có hướng dẫn cụ thể khi triển khai thực hiện Nghị quyết. Do nguồn kinh phí hạn chế nên lựa chọn mức lựa chọn mức tối thiểu theo quy định.</p>
		<p>5. Về hỗ trợ tài liệu, chi phí tập huấn đối với giáo viên ngoài công lập</p> <p>a) Nhà trường nhất trí với việc hỗ trợ tài liệu, chi phí tập huấn đối với giáo viên</p>	<p>5. Sẽ có hướng dẫn cụ thể khi triển khai thực hiện Nghị quyết.</p>

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>mầm non, phổ thông ngoài công lập theo mức như giáo viên công lập. Đây là nội dung cần thiết nhằm bảo đảm giáo viên ngoài công lập được cập nhật đầy đủ về chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, chuyên đổi số và các quy định chuyên môn.</p> <p>b) Đề nghị quy định rõ Sở Giáo dục và Đào tạo là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp kế hoạch, tổ chức hoặc phối hợp tổ chức tập huấn đối với giáo viên cấp THPT và các trường phổ thông trực thuộc Sở quản lý; phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã, phường thực hiện theo phân cấp đối với cấp học thuộc thẩm quyền. Quy định rõ đầu mối sẽ tránh chồng chéo trong lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí.</p> <p>c) Đề nghị nội dung tập huấn đối với giáo viên phổ thông ngoài công lập cần ưu tiên các chuyên đề: triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và chuyên đổi số trong dạy học; giáo dục STEM; tư vấn tâm lý học đường; công tác chủ nhiệm; bảo đảm an toàn trường học; phòng, chống bạo lực học đường; thực hiện quy chế chuyên môn và quy chế thi.</p> <p>6. Về cơ chế kiểm tra, giám sát, công khai và đánh giá hiệu quả chính sách</p> <p>a) Đề nghị bổ sung một điều hoặc một khoản giao UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND các xã, phường thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các cơ sở giáo dục được hỗ trợ; công khai danh sách cơ sở được hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ và kết quả sử dụng kinh phí.</p> <p>b) Đề nghị quy định chế độ báo cáo hằng năm về kết quả thực hiện chính sách, trong đó có các chỉ số theo dõi như: số cơ sở được hỗ trợ, số phòng học/phòng bộ môn tăng thêm, số trẻ/học sinh được huy động, số giáo viên được tập huấn, số giáo viên được hỗ trợ, mức độ giảm áp lực tuyển sinh công lập, tình hình chất lượng giáo dục và các vướng mắc phát sinh.</p> <p>c) Đề nghị có cơ chế xử lý, thu hồi kinh phí hỗ trợ đối với trường hợp sử dụng sai mục đích, không bảo đảm điều kiện hoạt động, không công khai tài chính, không thực hiện cam kết về chất lượng hoặc vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục, đất đai, xây dựng, tài chính.</p>	6. Nội dung Nghị quyết đã giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện.
144	THPT Chuyên Bắc Ninh	Nhất trí nội dung dự thảo	
145	THPT Hàn Thuyên	Nhất trí nội dung dự thảo	
146	THPT Hoàng Quốc Việt	Nhất trí nội dung dự thảo	
147	THPT Yên Phong số 1	Nhất trí nội dung dự thảo	
148	THPT Yên Phong số 2	Nhất trí nội dung dự thảo	
149	THPT Lương Tài	Nhất trí nội dung dự thảo	
150	THPT Lương Tài số 2	Nhất trí nội dung dự thảo	
151	THPT Tiên Du số 1	Nhất trí nội dung dự thảo	
152	THPT Nguyễn Đăng Đạo	Nhất trí nội dung dự thảo	
153	THPT Quế Võ số 1	Nhất trí nội dung dự thảo	
154	THPT Quế Võ số 2	Nhất trí nội dung dự thảo	
155	THPT Quế Võ số 3	Nhất trí nội dung dự thảo	
156	THPT Thuận Thành số 1	Nhất trí nội dung dự thảo	
157	THPT Thuận Thành số 2	Nhất trí nội dung dự thảo	
158	THPT Thuận Thành số 3	<p>1. Đề nghị làm rõ hơn các tiêu chí ưu đãi về quỹ đất và thuế đối với các đơn vị ngoài công lập khi đầu tư tại các vùng nông thôn để đảm bảo tính công bằng và khuyến khích đầu tư đồng đều giữa các khu vực.</p>	1. Nội dung theo quy định của Chính phủ và Bộ GDĐT.

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>2. Về chính sách hỗ trợ giáo viên: Cần xem xét tăng mức hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên tại các cơ sở ngoài công lập để đảm bảo chất lượng giáo dục đồng bộ với hệ thống công lập.</p> <p>3. Về lộ trình thực hiện: Nhất trí với lộ trình giai đoạn 2026-2030, tuy nhiên cần có các mốc đánh giá sơ kết hàng năm để kịp thời điều chỉnh các định mức hỗ trợ phù hợp với tình hình biến động của kinh tế - xã hội.</p> <p>4. Tham mưu UBND tỉnh xem xét bổ sung các cơ chế phối hợp giữa trường công lập và trường ngoài công lập trên cùng địa bàn trong việc chia sẻ nguồn lực học liệu và các hoạt động ngoại khóa, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục chung của tỉnh</p>	<p>2. Không tiếp thu, vì mức hỗ trợ bằng giáo viên công lập.</p> <p>3. Tiếp thu, sẽ có hướng dẫn cụ thể.</p> <p>4. Không tiếp thu, vì không thuộc phạm vi Nghị quyết.</p>
159	THPT Hàm Long	Nhất trí nội dung dự thảo	
160	THPT Lý Nhân Tông	Nhất trí nội dung dự thảo	
161	THPT Lý Thường Kiệt số 2	Nhất trí nội dung dự thảo	
162	THPT Lý Thái Tổ	Nhất trí nội dung dự thảo	
163	THPT Ngô Gia Tự	<p>1. Đề nghị làm rõ hơn các tiêu chí ưu đãi về quỹ đất và thuế đối với các đơn vị ngoài công lập khi đầu tư tại các vùng nông thôn để đảm bảo tính công bằng và khuyến khích đầu tư đồng đều giữa các khu vực.</p> <p>2. Về chính sách hỗ trợ giáo viên: Cần xem xét tăng mức hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên tại các cơ sở ngoài công lập để đảm bảo chất lượng giáo dục đồng bộ với hệ thống công lập.</p> <p>3. Về lộ trình thực hiện: Nhất trí với lộ trình giai đoạn 2026-2030, tuy nhiên cần có các mốc đánh giá sơ kết hàng năm để kịp thời điều chỉnh các định mức hỗ trợ phù hợp với tình hình biến động của kinh tế - xã hội.</p> <p>4. Tham mưu UBND tỉnh xem xét bổ sung các cơ chế phối hợp giữa trường công lập và trường ngoài công lập trên cùng địa bàn trong việc chia sẻ nguồn lực học liệu và các hoạt động ngoại khóa, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục chung của tỉnh.</p>	<p>1. Nội dung theo quy định của Chính phủ và Bộ GDĐT.</p> <p>2. Không tiếp thu, vì mức hỗ trợ bằng giáo viên công lập.</p> <p>3. Tiếp thu, sẽ có hướng dẫn cụ thể.</p> <p>4. Không tiếp thu, vì không thuộc phạm vi Nghị quyết.</p>
164	THPT Nguyễn Văn Cừ	Nhất trí nội dung dự thảo	
165	THPT Gia Bình số 1	Nhất trí nội dung dự thảo	
166	THPT Lê Văn Thịnh	<p>1. Phân loại mức hỗ trợ phòng học: Cần làm rõ tiêu chuẩn "phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục" của mầm non so với "phòng học" của phổ thông để giải thích tại sao mức hỗ trợ của mầm non lại cao hơn đáng kể (gấp đôi tiểu học), tránh thắc mắc khi thực hiện.</p> <p>2. Hỗ trợ giáo viên: Nên cân nhắc thêm hướng dẫn về cách xác nhận tỷ lệ 30% này (ví dụ: danh sách trẻ kèm bán sao hợp đồng lao động của bố mẹ) để làm căn cứ thẩm định hồ sơ nhanh chóng hơn.</p> <p>3. Thời gian thẩm định: Tổng thời gian khoảng 2 tháng là khá dài cho các cơ sở tư nhân vốn cần xoay vòng vốn nhanh. Nếu có thể, nên xem xét rút ngắn thời gian phối hợp liên ngành giữa Sở GD&ĐT, Sở Tài chính và Sở Tài nguyên.</p> <p>4. Về biểu mẫu: Mẫu số 01 và 02: Cần bổ sung mục "Mã số thuê" của trường/doanh nghiệp và "Số điện thoại liên lạc" của người đại diện. Điều này giúp cơ quan quản lý dễ dàng tra cứu và liên hệ khi hồ sơ cần bổ sung. Mẫu số 03: Bảng kê bồi thường rất chi tiết. Tuy nhiên, cần lưu ý các đơn vị tính (đồng) phải thống nhất để tránh sai sót khi tổng hợp.</p>	<p>1. Do diện tích phòng học các bậc học khác nhau nên định mức hỗ trợ khác nhau. Diện tích phòng học các cấp được quy định cụ thể tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT</p> <p>2. Nội dung này theo quy định Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>3. Không tiếp thu do khối lượng công việc nhiều phải có đủ thời gian xác minh.</p> <p>4. Tiếp thu.</p>
167	THPT Đồi Ngô	Nhất trí nội dung dự thảo	
168	THPT Thanh Lâm	1. Đề nghị bổ sung: Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tại các cơ sở ngoài công lập. Chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin,	1. Không tiếp thu do không thuộc phạm vi nhiệm vụ Nghị quyết được phê duyệt.

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy.</p> <p>2. Đề nghị làm rõ nguồn kinh phí thực hiện và cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương để đảm bảo triển khai đồng bộ.</p>	<p>2. Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ. Sở GDĐT chủ trì với hợp cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.</p>
169	THPT Nguyễn Hồng	<p>1. Mức hỗ trợ xây dựng phòng học Dự thảo phân cấp mức hỗ trợ (250 - 350 triệu/phòng) tùy bậc học. Tuy nhiên, chi phí xây dựng thực tế thường biến động theo giá vật liệu và nhân công. Rất mong lãnh đạo cân nhắc thêm điều khoản: "Mức hỗ trợ có thể được điều chỉnh theo chỉ số giá xây dựng do cơ quan có thẩm quyền công bố" để tránh chính sách bị lạc hậu sau vài năm.</p> <p>2. Chính sách cho giáo viên: Mức hỗ trợ 800.000 đồng/tháng là nguồn động viên tốt (p. 6). Nhưng đề giữ chân giáo viên lâu dài, dự thảo có thể xem xét thêm chính sách hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội hoặc thưởng bậc nghề cho những giáo viên có thâm niên công tác tại các cơ sở ngoài công lập.</p> <p>3. Chính sách hỗ trợ trẻ em: Hiện tại đang tập trung hỗ trợ con em công nhân tại khu/cụm công nghiệp (160.000 đồng/tháng) (p. 6). Tỉnh có thể xem xét mở rộng đối tượng hỗ trợ đối với trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo hoặc trẻ em khuyết tật học tại các cơ sở ngoài công lập này để đảm bảo tính nhân văn toàn diện.</p>	<p>1. Không tiếp thu vì đây là chính sách hỗ trợ một phần kinh phí để khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trường học; nội dung Nghị quyết đã hỗ trợ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, tiền xây dựng phòng học, phòng học bộ môn, tiền thuê đất.</p> <p>2. Không tiếp thu, vì nguồn ngân sách tỉnh hạn chế, nếu hỗ trợ cho toàn bộ giáo viên cơ sở mầm non, phổ thông tư thục thì nguồn kinh phí rất lớn; mặt khác thời gian hỗ trợ chỉ thực hiện giai đoạn 2026-2030.</p> <p>3. Không tiếp thu, vì nguồn ngân sách tỉnh hạn chế, trẻ em, học sinh thuộc đối tượng yếu thế đã được hỗ trợ theo quy định Chính phủ.</p>
170	THPT Hoàng Hoa Thám	Nhất trí nội dung dự thảo	
171	Nguyễn Bình Khiêm	Nhất trí nội dung dự thảo	
172	THPT Quang Trung	Nhất trí nội dung dự thảo	
173	THPT Hiệp Hoà số 5	<p>1. Đối tượng áp dụng. Nên áp dụng đối với trẻ em thuộc đối tượng chính sách như hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật,....đang học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập để đảm bảo sự quan tâm toàn diện đối tượng. Nên áp dụng đối với cả giáo viên phổ thông ngoài công lập để thu hút các thầy cô tham gia giảng dạy tại các trường THPT ngoài công lập và yên tâm gắn bó với nghề.</p> <p>2. Nguyên tắc hỗ trợ. Bổ sung nguyên tắc cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập được hỗ trợ một lần đồ dùng, thiết bị dạy học.</p> <p>3. Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em phổ thông là con công nhân, người lao động làm việc tại khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất. Nên áp dụng đối với cả trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập, mức hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng để đảm bảo sự quan tâm đồng đều đến học sinh các bậc học và hỗ trợ giảm chi phí đóng góp cho PHHS.</p> <p>4. Chính sách cho giáo viên: Nên áp dụng thực hiện hỗ trợ tiền cho giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập với mức 800.000 đồng để hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho các thầy cô, giúp các thầy cô yên tâm, tâm huyết và gắn bó với nghề.</p>	<p>1. Không tiếp thu, do nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hạn chế; trẻ em thuộc đối tượng yếu thế đã được hưởng chính sách quy định của Chính phủ.</p> <p>2. Không tiếp thu, chỉ hỗ trợ thiết bị cơ sở giáo dục mầm non. Việc mua sắm thiết bị trường phổ thông tư thục thường gắn liền mô hình tổ chức hoạt động chương trình giáo dục của nhà trường.</p> <p>3. Không tiếp thu, do thực hiện theo quy định Chính phủ.</p> <p>4. Không tiếp thu, do thực hiện theo quy định Chính phủ. Đồng thời nguồn ngân sách tỉnh hạn chế, số lượng giáo viên trường phổ thông lớn và chính sách thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.</p>
174	THPT Hiệp Hoà số 6	Nhất trí nội dung dự thảo	
175	THPT Lê Hồng Phong	Nhất trí nội dung dự thảo	
176	Maple Leaf Academy	Nhất trí nội dung dự thảo	
177	THPT Thân Nhân Trung	<p>1. Chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất - Làm rõ căn cứ xác định mức hỗ trợ. - Bổ sung điều kiện hưởng và cơ chế kiểm tra, nghiệm thu sau đầu tư.</p> <p>2. Chính sách hỗ trợ thiết bị dạy học - Quy định rõ danh mục, nguyên tắc hỗ trợ; tránh đầu tư dàn trải. - Tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong dạy học.</p>	<p>1. Tiếp thu bổ sung trong Tờ trình của Sở GD&ĐT.</p> <p>2. Không tiếp thu, do nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hạn chế, chỉ hỗ trợ mua sắm thiết bị cho cơ sở giáo dục mầm non. Việc mua sắm thiết bị trường phổ thông tư</p>

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>- Xem xét bổ sung chính sách hỗ trợ đầu tư có trọng điểm (phòng STEM/STEAM, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học hiện đại) cho một số cơ sở ngoài công lập đủ điều kiện, nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018 và tạo sự hài hòa giữa khu vực công lập và ngoài công lập.</p> <p>3. Hỗ trợ trẻ em và giáo viên mầm non</p> <p>- Xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ phù hợp thực tế.</p> <p>- Làm rõ phương thức chi trả, đảm bảo thuận lợi khi thực hiện.</p> <p>4. Nguồn lực tài chính</p> <p>- Làm rõ phương án phân bổ kinh phí.</p> <p>- Có cơ chế điều chỉnh linh hoạt theo khả năng ngân sách.</p>	<p>thực thường gắn liền mô hình tổ chức hoạt động chương trình giáo dục của nhà trường.</p> <p>3. Không tiếp thu, do nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hạn chế, phương thức chi trả đã cụ thể theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.</p> <p>4. Nội dung đã quy định cụ thể trong Nghị quyết.</p>
178	FPT Bắc Giang	<p>1. Chính sách hỗ trợ xây dựng CSVC: Bổ sung quy định đối với trường phổ thông nhiều cấp học, tổng mức hỗ trợ không vượt quá một tỷ lệ nhất định trên tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ví dụ khoảng 20-25%, đồng thời không vượt quá một mức trần tuyệt đối do UBND tỉnh quy định theo từng giai đoạn ngân sách. Nên ưu tiên các dự án tại địa bàn thiếu trường học, khu, cụm công nghiệp, khu đô thị mới, khu vực có tốc độ tăng dân số cơ học cao hoặc địa bàn có áp lực quá tải trường công lập.</p> <p>2. Chính sách hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền thuê đất: Đề nghị quy định rõ hơn tiêu chí xác định dự án được ưu tiên hỗ trợ, tránh tình trạng cơ sở xin hỗ trợ nhưng không gắn với nhu cầu thực tế của địa bàn. Các tiêu chí nên bao gồm: mức độ thiếu trường lớp; tốc độ tăng dân số; tỷ lệ học sinh/lớp của trường công lập; khoảng cách tiếp cận trường học của người dân; khả năng đáp ứng tiêu chuẩn CSVC; cam kết duy trì mục đích sử dụng đất cho giáo dục trong thời gian dài. Đồng thời, cần quy định rõ cơ chế thu hồi hoặc hoàn trả kinh phí hỗ trợ nếu cơ sở sử dụng đất, công trình, phòng học sai mục đích; chuyển đổi công năng; chuyển nhượng dự án không đúng quy định; hoặc chấm dứt hoạt động giáo dục trong thời gian cam kết mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.</p> <p>3. Chính sách hỗ trợ trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động: Mức hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng chưa tạo được tác động đủ mạnh. Đề nghị nâng mức hỗ trợ lên 240.000-300.000 đồng/trẻ/tháng hoặc 160.000 đồng/trẻ/tháng là mức tối thiểu và giao UBND tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chỉ số giá tiêu dùng, mức học phí công lập và tình hình thực tế đề trình HĐND tỉnh điều chỉnh tăng khi cần thiết. Đơn giản hóa thủ tục hành chính.</p> <p>4. Chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non ngoài công lập: Đề nghị nâng mức hỗ trợ lên khoảng 1.000.000-1.200.000 đồng/giáo viên/tháng, hoặc gắn mức hỗ trợ với một tỷ lệ phần trăm của lương tối thiểu vùng để chính sách có khả năng tự điều chỉnh theo biến động tiền lương. Tăng thời gian hỗ trợ giáo viên mầm non từ 9 tháng lên 10 tháng cho phù hợp đặc thù cơ sở mầm non.</p> <p>5. Chính sách hỗ trợ tài liệu, chi phí tập huấn đối với giáo viên ngoài công lập: Đề nghị quy định rõ hơn các nội dung tập huấn được hỗ trợ, bao gồm: tập huấn chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới phương pháp dạy học; kiểm tra, đánh giá; giáo dục hòa nhập; chuyển đổi số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học; an toàn trường học; tư vấn tâm lý học được; công tác chủ nhiệm và quản trị lớp học.</p> <p>6. Về không tiếp tục chính sách hỗ trợ lãi suất vay và bảo hiểm: Đề nghị không nhất thiết khôi phục đại trà chính sách hỗ trợ lãi suất và bảo hiểm, nhưng nên bổ sung theo hướng có điều kiện, ưu tiên cơ sở thành lập mới tại địa bàn thiếu trường,</p>	<p>1. Nội dung đã quy định cho trường phổ thông có nhiều cấp học. Do nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hạn chế nên chỉ hỗ trợ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, tiền xây dựng phòng học, phòng học bộ môn, tiền thuê đất. Thực tế tổng mức đầu tư của dự án có nhiều nội dung, trong đó bao gồm tất cả các chi phí: các chi phí tư vấn dự án, các hạng mục phụ trợ, chi phí dự phòng không liên quan trực tiếp đến hoạt động dạy học, nếu hỗ trợ lãi suất tính theo % tổng mức đầu tư thì ngân sách tỉnh phải gánh các chi phí này.</p> <p>2. Các dự án đầu tư trường mầm non, phổ thông tư thục được ưu tiên, hằng năm ngân sách tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện sẽ hướng dẫn cụ thể, chi tiết.</p> <p>3. Không tiếp thu, do nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hạn chế.</p> <p>4. Không tiếp thu, do nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hạn chế.</p> <p>5. Không tiếp thu, nội dung Nghị quyết đã quy định cụ thể là tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.</p> <p>6. Không tiếp thu, vì đã hỗ trợ trực tiếp xây dựng phòng học, phòng học bộ môn, giải phóng mặt bằng, thuê thuê đất.</p>

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>khu, cụm công nghiệp, khu đô thị mới, hoặc cơ sở có cam kết tiếp nhận một tỷ lệ nhất định học sinh thuộc nhóm chính sách, con công nhân, người lao động.</p> <p>7. Đề nghị cơ quan soạn thảo thiết kế quy trình theo hướng đơn giản, số hóa, liên thông dữ liệu; giảm tối đa việc yêu cầu phụ huynh, giáo viên, cơ sở giáo dục nộp lại các giấy tờ mà cơ quan quản lý nhà nước đã có. Nên có hướng dẫn cụ thể, biểu mẫu thống nhất, thời hạn giải quyết rõ ràng và cơ chế phản hồi nếu hồ sơ chưa đạt yêu cầu.</p> <p>8. Gắn hỗ trợ ngân sách với cam kết chất lượng, trách nhiệm xã hội</p> <p>Đề nghị bổ sung nguyên tắc cơ sở giáo dục ngoài công lập nhận hỗ trợ phải cam kết sử dụng công trình, phòng học, thiết bị đúng mục đích; công khai điều kiện bảo đảm chất lượng, học phí, các khoản thu; chấp hành kiểm tra, giám sát; thực hiện trách nhiệm xã hội phù hợp đối với trẻ em, học sinh thuộc nhóm chính sách.</p> <p>Đề nghị quy định thời gian tối thiểu duy trì mục đích sử dụng đối với hạng mục được hỗ trợ, ví dụ không quá 5 năm hoặc theo thời gian khấu hao phù hợp. Trường hợp sử dụng sai mục đích phải hoàn trả một phần hoặc toàn bộ kinh phí đã hỗ trợ.</p> <p>9. Cần công khai tiêu chí xét duyệt và thứ tự ưu tiên hỗ trợ.</p> <p>Đề nghị UBND tỉnh hoặc Sở GDĐT hạn hành hướng dẫn công khai về tiêu chí xét duyệt, thứ tự ưu tiên, dự toán ngân sách, danh sách cơ sở được hỗ trợ hàng năm và kết quả giải ngân.</p> <p>10. Về kỹ thuật trình bày văn bản</p> <p>Đề nghị rà soát thống nhất tên gọi giữa Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, báo cáo đánh giá tác động, bảng giải trình xây dựng chính sách.</p> <p>Đề nghị kiểm tra lại mốc thời gian của CT MTQG thống nhất giữa các văn bản.</p> <p>Đề nghị sửa lại lỗi kỹ thuật, chính tả trong dự thảo, trong các mẫu đơn, mẫu biểu kèm theo Nghị quyết.</p>	<p>7. Nghị quyết không phát sinh thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ để bảo đảm đủ chứng từ hợp hiến, hợp pháp, hợp lý để làm căn cứ hỗ trợ kinh phí. Nội dung sẽ hướng dẫn cụ thể khi triển khai thực hiện.</p> <p>8. Nội dung sẽ hướng dẫn cụ thể khi triển khai thực hiện. Để được hỗ trợ phải được ngành có liên quan thẩm định kỹ.</p> <p>9. Nội dung sẽ hướng dẫn cụ thể khi triển khai thực hiện.</p> <p>10. Tiếp thu.</p>
179	ICOSCHOOL	<p>1. Đề nghị đơn giản hóa hơn nữa thủ tục, hồ sơ và trình tự thực hiện quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 2: Hiện dự thảo quy định số lượng hồ sơ là 02 bộ; quy trình thực hiện qua nhiều cấp; thời gian tiếp nhận, tổng hợp và xử lý hồ sơ theo các mốc cố định trong năm. Nhà trường đề nghị nghiên cứu theo hướng tăng cường hồ sơ điện tử, tiếp nhận hồ sơ linh hoạt hơn, rút gọn bớt khâu trung gian, công khai đầu mối và tiến độ xử lý để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập tiếp cận chính sách.</p> <p>2. Về kỹ thuật văn bản và một số lỗi cần rà soát, chỉnh sửa: Tại phần căn cứ pháp lý ở đầu dự thảo Nghị quyết. Dòng viện dẫn: “Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội...” Cụm từ “về về” bị lặp, đề nghị chỉnh sửa lại thành: “Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội...”</p> <p>3. Ngoài ra, tại Mẫu số 01, 02 có lỗi đánh máy: “Tổng số tiền đền nghị” đề nghị sửa thành: “Tổng số tiền đền nghị”. Tại Khoản 3 Điều 2 và các mẫu biểu liên quan: Trong một số vị trí của dự thảo có chỗ dùng cụm từ “phòng học bộ môn”, có chỗ dùng “phòng bộ môn”. Đề nghị rà soát và thống nhất dùng một thuật ngữ xuyên suốt trong toàn bộ văn bản và phụ lục để tránh cách hiểu khác nhau khi tổ chức thực hiện.</p>	<p>1. Nghị quyết không phát sinh thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ để bảo đảm đủ chứng từ hợp hiến, hợp pháp, hợp lý để làm căn cứ hỗ trợ kinh phí. Nội dung sẽ hướng dẫn cụ thể khi triển khai thực hiện.</p> <p>2. Tiếp thu, điều chỉnh.</p> <p>3. Tiếp thu, điều chỉnh.</p>
180	FPT Bắc Ninh	Nhất trí nội dung dự thảo	
181	Quốc tế Him Lam - Bắc Ninh	Nhất trí nội dung dự thảo	
182	THPT Nguyễn Du	Nhất trí nội dung dự thảo	

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
183	Đào Duy Từ	Nhất trí nội dung dự thảo	
184	Lương Thế Vinh	Nhất trí nội dung dự thảo	
185	Chu Văn An	Nhất trí nội dung dự thảo	
186	Quốc tế Kinh Bắc	Nhất trí nội dung dự thảo	
187	THPT Phố Mới	Nhất trí nội dung dự thảo	
188	THPT Trần Hưng Đạo	Nhất trí nội dung dự thảo	
189	THPT Gia Bình số 3	Nhất trí nội dung dự thảo	
190	Lương Tài số 3	Nhất trí nội dung dự thảo	
191	THPT Kinh Bắc	Nhất trí nội dung dự thảo	
192	THPT Trần Nhân Tông	Nhất trí nội dung dự thảo	
193	Lý Công Uân	Nhất trí nội dung dự thảo	
194	THPT Từ Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo	
195	THPT Nguyễn Trãi	<p>1. Đối với Dự thảo Tờ trình của Sở GDĐT và Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh: Tại ý 2, tiêu mục 1, mục II ghi: “Cụ thể hóa, quy định chi tiết các chủ trương, chính sách của Trung ương; quy định các chính sách đặc thù của tỉnh nhằm: Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực toàn xã hội đầu tư phát triển giáo dục mầm non, phổ thông; khuyến khích các nhà đầu tư quan tâm phát triển giáo dục mầm non, phổ thông; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường mầm non, phổ thông công lập; ...”</p> <p>Đề nghị xem xét lại câu tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường mầm non, phổ thông công lập vì Dự thảo Nghị quyết không toát lên nội dung này.</p> <p>2. Đối với Dự thảo Nghị quyết: Điểm c, khoản 3, Điều 1 đề nghị sửa lại như sau: Đối với các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập được thành lập và hoạt động từ trước khi Nghị quyết này có hiệu lực: Nếu thực hiện dự án đầu tư mở rộng diện tích đất thì được hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng; nếu xây dựng bổ sung phòng học, phòng học bộ môn thì được hỗ trợ tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (đối với trường mầm non); phòng học, phòng học bộ môn (đối với trường phổ thông). Mỗi trường chỉ được hỗ trợ một lần cho dự án mở rộng diện tích, xây dựng phòng học, phòng học bộ môn.</p>	<p>1. Tiếp thu, điều chỉnh.</p> <p>2. Không tiếp thu.</p>
196	Phổ thông IVS	Nhất trí nội dung dự thảo	
197	Trung tâm GDNN-GDTX Sơn Động	Nhất trí nội dung dự thảo	
198	Trung tâm GDNN-GDTX Chũ	Nhất trí nội dung dự thảo	
199	Trung tâm GDNN- GDTX Lục Nam	Nhất trí nội dung dự thảo	
200	Trung tâm GDNN-GDTX Lạng Giang	Nhất trí nội dung dự thảo	
201	Trung tâm GDNN-GDTX Tân Yên	Nhất trí nội dung dự thảo	
202	Trung tâm GDNN-GDTX Bắc Ninh số 1	Nhất trí nội dung dự thảo	
203	Trung tâm GDNN-GDTX Việt Yên	Nhất trí nội dung dự thảo	
204	Trung tâm GDNN-GDTX Hiệp Hòa	Nhất trí nội dung dự thảo	

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
205	Trung tâm GDTX - NN, TH tỉnh Bắc Ninh	Nhất trí nội dung dự thảo	
206	Trung tâm GDTX Bắc Ninh	Nhất trí nội dung dự thảo	
207	Trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Bắc Ninh	Nhất trí nội dung dự thảo	
208	Trung tâm GDTX Thuận Thành	Nhất trí nội dung dự thảo	
209	Trung tâm GDNN-GDTX Yên Phong	Nhất trí nội dung dự thảo	
210	Trung tâm GDNN-GDTX Từ Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo	
211	Trung tâm GDNN-GDTX Tiên Du	Nhất trí nội dung dự thảo	
212	Trung tâm GDNN-GDTX Gia Bình	Nhất trí nội dung dự thảo	
213	Trung tâm GDNN-GDTX Lương Tài	Nhất trí nội dung dự thảo	
214	Trung tâm giáo dục chuyên biệt và BTXH	Nhất trí nội dung dự thảo	
215	Trường TCN KTKT TCMNTT Thuận Thành	Nhất trí nội dung dự thảo	
216	Hội CCB tỉnh Bắc Ninh	Nhất trí nội dung dự thảo	
217	Liên đoàn lao động tỉnh Bắc Ninh	Nhất trí nội dung dự thảo	
218	Hội nông dân tỉnh Bắc Ninh	<p>1. Về phạm vi và đối tượng áp dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xem xét bổ sung đối tượng là trẻ em khu vực nông thôn, con em hội viên nông dân có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt tại các xã đang chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhưng chưa có nhiều trường ngoài công lập. - Cần làm rõ hơn chính sách ưu tiên đối với khu vực nông thôn, vùng còn thiếu cơ sở giáo dục ngoài công lập để bảo đảm cân bằng phát triển giữa các địa bàn. <p>2. Về chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất (Điều 2)</p> <p>Mức hỗ trợ xây dựng phòng học, phòng chức năng là phù hợp, tuy nhiên đề nghị nghiên cứu cơ chế linh hoạt theo khu vực (đô thị - nông thôn) do chi phí đầu tư có sự chênh lệch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần bổ sung tiêu chí ưu tiên đối với các dự án đầu tư tại địa bàn nông thôn, vùng chuyển đổi đất nông nghiệp, nhằm tạo điều kiện cho con em nông dân tiếp cận dịch vụ giáo dục chất lượng. <p>3. Về chính sách hỗ trợ trẻ em (Điều 3): Đề nghị xem xét mở rộng đối tượng sang trẻ em là con hộ nông dân có thu nhập thấp, đặc biệt tại các vùng chuyển đổi đất nông nghiệp sang công nghiệp. Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ theo mức thu nhập hoặc điều kiện kinh tế hộ gia đình để đảm bảo công bằng.</p>	<p>1. Cơ quan soạn thảo xây dựng chính sách căn cứ quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP và các quy định hiện hành thì hiện nay chưa có quy định đối tượng là con hộ nông dân. Các đối tượng yếu thế (con hộ nghèo, hộ cận nghèo...) đã được hỗ trợ theo quy định riêng Chính phủ.</p> <p>2. Các dự án đầu tư trường mầm non, phổ thông tư thục đều được ưu tiên. Trong quá trình triển khai thực hiện giai đoạn 2021-2025 các trường tư thục chủ yếu thành lập ở vùng thuận lợi, khu đông dân cư, khu, cụm công nghiệp.</p> <p>3. Cơ quan soạn thảo xây dựng chính sách căn cứ quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP và các quy định hiện hành thì hiện nay chưa có quy định đối tượng là con hộ nông dân. Các đối tượng yếu thế (con hộ nghèo, hộ cận nghèo...) đã được hỗ trợ theo quy định riêng Chính phủ.</p>
219	UB MTTQ Việt Nam	<p>1. Về bố cục của dự thảo: Để đảm bảo sự rõ ràng, khoa học, logic, dễ thực hiện, đề xuất kết cấu và bố cục của dự thảo Nghị quyết thành các chương, điều, khoản, điểm.</p> <p>2. Về căn cứ xây dựng Nghị quyết: Đề nghị rà soát căn cứ pháp lý tại dự thảo Tờ trình và căn cứ tại dự thảo Nghị quyết để đảm bảo sự nhất quán. Trong nội dung</p>	<p>1. Dự thảo Nghị quyết trình bày bố cục điều, khoản, điểm và sẽ tiếp tục phối hợp với Sở Tư pháp để hoàn thiện. Việc bố cục theo điều, khoản, điểm như trên bảo đảm rõ ràng, khoa học, logic, dễ thực hiện phù hợp nghị quyết ít nội dung; việc bố trí theo chương, điều, khoản, điểm chỉ nên áp dụng cho nghị quyết có nhiều nội dung, phạm vi rộng.</p> <p>2. Tiếp thu, điều chỉnh.</p>

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>về căn cứ, có dòng dùng cụm từ “căn cứ”, có dòng không dùng, đề nghị chỉnh sửa cho thống nhất.</p> <p>3. Phần phạm vi điều chỉnh: Dự thảo Nghị quyết đang liệt kê những nội dung cơ bản của Nghị quyết, đề nghị biên soạn lại ngắn gọn, có thể viết như sau: <i>Nghị quyết này quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030 gồm: Hỗ trợ cán bộ, giáo viên cơ hữu, hỗ trợ trẻ em/học sinh mầm non và phổ thông ngoài công lập (đặc biệt là con em công nhân tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất) và hỗ trợ các cơ sở giáo dục về cơ sở vật chất, đầu tư.</i></p> <p>4. Một số ý kiến cho rằng nội dung trong điều này quá rộng, khó tra cứu trong quá trình thực hiện, đề nghị chia Điều 2 thành 3 điều.</p> <p>5. Về chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, cần làm rõ cơ sở xác định mức hỗ trợ (suất đầu tư, định mức xây dựng, mặt bằng giá...) để đảm bảo tính minh bạch, thuyết phục; bổ sung quy định về điều kiện hưởng hỗ trợ (quy mô tối thiểu, tiến độ đầu tư, thời gian duy trì hoạt động...) nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng ngân sách; quy định cơ chế kiểm tra, nghiệm thu và ràng buộc trách nhiệm sau đầu tư để tránh tình trạng lợi dụng chính sách.</p> <p>6. Về chính sách hỗ trợ thiết bị, đồ dùng dạy học: Việc tăng mức hỗ trợ và mở rộng đối tượng là phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, chuẩn hoá điều kiện dạy học. Tuy nhiên, cần làm rõ nguyên tắc xác định danh mục thiết bị (theo danh mục tối thiểu hay theo nhu cầu thực tế); bổ sung cơ chế thẩm định, tránh đầu tư dàn trải hoặc không đồng bộ; khuyến khích ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong trang bị thiết bị dạy học để nâng cao hiệu quả sử dụng.</p> <p>7. Về chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và giáo viên mầm non: Mức hỗ trợ hiện giữ ở mức tối thiểu theo quy định của Trung ương (160.000 đồng/trẻ/tháng; 800.000 đồng/giáo viên/tháng), phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện ngân sách địa phương. Tuy nhiên, để đảm bảo tính hấp dẫn và ổn định đội ngũ, đề nghị cân nhắc điều chỉnh mức hỗ trợ theo hướng linh hoạt (có thể theo hệ số hoặc theo điều kiện thực tế từng giai đoạn); làm rõ quy trình, phương thức chi trả, phân cấp quản lý để đảm bảo minh bạch, thuận lợi trong triển khai.</p> <p>8. Về chính sách hỗ trợ vay vốn: Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của tỉnh Bắc Ninh (cũ) có chính sách hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng, nhưng trong dự thảo Nghị quyết này đã lược bỏ, thay thế bằng hỗ trợ trực tiếp. Điều này có thể làm giảm đi một kênh huy động vốn quan trọng của nhà đầu tư, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu xem xét.</p> <p>9. Đề nghị bổ sung 02 điều: 01 điều về <i>Nguồn kinh phí thực hiện</i> và 01 điều về <i>Tổ chức thực hiện</i> (Trách nhiệm của UBND, HĐND, MTTQ...) vào dự thảo Nghị quyết.</p>	<p>3. Theo quy định Luật ban hành văn bản phân phạm vi điều chỉnh phải cụ thể theo từng chính sách.</p> <p>4. Dự thảo Nghị quyết quy định tương đối rõ ràng, cụ thể, theo phạm vi chính sách. Bổ cục trình bày 1. nội dung và mức hỗ trợ; 2. Điều kiện hỗ trợ; 3. Nguồn kinh phí; 4. Thành phần, số lượng hồ sơ; 5. Trình tự thực hiện. Nội dung chính sách này logic, gắn kết chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện nên Sở GDĐT trình bày trong một điều để cá nhân, tổ chức, cơ quan đề nghiên cứu và tránh việc trình bày lặp lại cùng một nội dung trong Nghị quyết</p> <p>5. Tiếp thu, sẽ trình bày cụ thể trong tờ trình của Sở GDĐT, UBND tỉnh. Về nội dung cụ thể sẽ có hướng dẫn khi triển khai thực hiện Nghị quyết.</p> <p>6. Dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ trực tiếp các cơ sở giáo dục thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học theo danh mục tối thiểu do Bộ GDĐT ban hành, loại thiết bị, đồ dùng, đồ chơi do các cơ sở giáo dục đề xuất căn cứ nhu cầu của đơn vị. Căn cứ đề xuất của các cơ sở giáo dục, UBND xã, phường tổng hợp, rà soát, thẩm định gửi Sở GDĐT tổng hợp, thẩm định và tổ chức mua sắm theo quy định của Luật đấu thầu.</p> <p>7. Do nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hạn chế, đồng thời quy trình, phương thức chi trả đã quy định cụ thể Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, nội dung Nghị quyết không trình bày lại.</p> <p>8. Nhà đầu tư khi thực hiện các dự án hoàn toàn có thể tiếp cận các nguồn vốn vay từ ngân hàng, việc hỗ trợ lãi suất bản chất chỉ là giảm chi phí lãi vay cho nhà đầu tư. Do vậy, việc không hỗ trợ lãi suất không làm giảm kênh huy động vốn. Để nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ đạt hiệu quả cao, phục vụ trực tiếp các hạng mục chính, quan trọng của trường học, tránh hỗ trợ dàn trải, đồng thời tiết kiệm nguồn ngân sách tỉnh trong khi nguồn lực còn hạn chế, cơ quan soạn thảo đề xuất hỗ trợ trực tiếp theo hạng mục phòng học, phòng học bộ môn, bồi thường giải phóng mặt bằng, nhằm tối ưu nguồn ngân sách hỗ trợ. Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của tỉnh Bắc Ninh (cũ) không hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền xây dựng phòng học, phòng học bộ môn.</p> <p>9. Tiếp thu, bổ sung.</p>